

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2020/HSPT

Ngày: 11/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Tuấn;

Ông Ngô Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 428/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Hữu M do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh P.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Vũ Hữu M, sinh ngày 12/8/1976 tại huyện B, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Khu 3, xã T, huyện B, tỉnh P; Chỗ ở: Khu 2, xã L, huyện B, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Hữu T (đã chết) và con bà Tạ Thị A (đã chết); Vợ: Vũ Thị Đ, sinh năm 1971 (đã ly thân), hiện ở huyện Q, tỉnh L; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Chu Văn Q - Công ty Luật hợp danh HP thuộc Đoàn luật sư tỉnh P; có mặt.

- Bị hại: Chị Hán Thị H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu 2, xã L, huyện B, tỉnh P; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Vũ Hữu M có quen biết và nảy sinh tình cảm với chị Hán Thị H (sinh năm 1980) ở khu 2, xã L, huyện B, tỉnh P. Sau đó M sinh sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với chị H tại nhà của chị H ở khu 2, xã L. M và chị H sinh được một cháu trai là Hán Vũ D, sinh ngày 04/11/2018.

Đến khoảng 12 giờ ngày 18/6/2019, chị H đi làm về nhà thì M nói “Mày đi làm đéo biết đường về à”, sau đó hai người cãi nhau; Đến buổi tối cùng ngày và sáng ngày 19/6/2019, M và chị H tiếp tục cãi chửi nhau; M nói sẽ mang con về xã T nuôi; Chị H nói “Nếu anh thích con trai, anh nuôi được thì bế đi”; Sau đó, M bế con trai đi đến nhà anh trai của M là Vũ Hữu S ở khu 3, xã T rồi ở lại đó. Đến buổi tối cùng ngày, do con trai quấy khóc nên M gọi điện thoại bảo chị H sẽ đưa con về và bỏ qua mọi chuyện cho nhau; Chị H đồng ý. Khoảng 21 giờ ngày 20/6/2019, sau khi M ăn cơm tối và uống bia tại nhà anh trai là Vũ Như Q ở khu 3, xã T xong thì M gọi xe taxi đưa con trai về nhà chị H; Khi về đến nhà chị H bế con đi vào giường bên ngoài phòng khách nằm cho con bú; Chị H tắt đèn, chỉ để 1 bóng ngủ để nhìn thấy con. Lúc này, giữa chị H và M lại xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau; Bực tức nên M đi xuống bếp lấy 01 con dao nhọn (con dao M tự cắt từ con dao xây cũ) mang lên nhà; M vén màn và ngồi trên giường phía sau lưng chị H; M ngồi vắt chéo chân, tay phải cầm dao để trên đùi phải. Lúc này, chị H đang nằm quay mặt vào bên trong tường để cho con bú, M và chị H tiếp tục nói chuyện; Vì câu nói của chị H nói với M là “Giữa anh và con không có gì liên quan đến nhau vì con mang họ mẹ”; Khi nghe nói vậy M nghĩ đã mất cả vợ và con, không còn gì nữa nên dùng tay trái nắm vào bắp tay phải của chị H, lôi lật chị H nằm ngửa, tay phải cầm chuôi dao giơ lên rồi đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào phần ngực bên phải của chị H rồi rút dao ra luôn (M ngồi hướng mặt về phía đầu chị H). M bỏ chạy được khoảng 50 m (đến chân dốc của cổng nhà) thì M vứt dao ở ruộng lạc rồi chạy bộ về đến nhà anh Vũ Hữu S cách nhà chị H khoảng 7-8 km; M nói với anh S: Em giết vợ em rồi và sẽ uống thuốc sâu tự tử; Anh S can ngăn và đưa M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đầu thú. Chị H sau khi bị đâm thì bị thương và ra sân kêu cứu, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P. Chị H điều trị từ ngày 20/6/2019 đến ngày 28/6/2019 ra viện.

Tại Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú ngày 03/01/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh P xác định: Chị Hán Thị H bị vết thương vùng ngực phải vị trí khoảng liên sườn IV đường nách giữa phải, kích thước 1 x 5 cm, bờ sắc gọn, có rỉ máu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với chị Hán Thị H; trưng cầu giám định đối với mẫu máu thu tại hiện trường và mẫu máu dính trên con dao thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/TgT/2019, ngày 25/6/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế P kết luận: Vết thương số một phía trước ngực bên phải 8%, vết thương số hai và số ba đường nách giữa bên phải 3% (vết mổ), vết thương thủng cơ hoành đã phẫu thuật khâu lỗ thủng 21%, đứt sụn sườn số IV, V bên phải đã phẫu thuật khâu sụn sườn 5%, tổn thương màng phổi phải đã phẫu thuật dẫn lưu 5%, tổn thương nhu mô phổi đã phẫu thuật dẫn lưu 5%, tràn máu - khí màng phổi phải 10%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Hán Thị H là 48,46%, làm tròn 48%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương số một, đứt sụn sườn, tổn thương màng phổi và nhu mô phổi bên phải, tràn máu - khí phổi phải, thủng cơ hoành do tác động của vật sắc nhọn gây nên. Vết thương số hai và số ba đường nách giữa bên phải do bác sỹ phẫu thuật đề điều trị.

Tại Kết luận giám định số 3621/C09-TT3 ngày 19/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu nghi máu ghi thu tại hiện trường gửi giám định là máu người. Không xác định được kiểu gen do chất lượng mẫu kém; Trên con dao gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Hán Thị H.

Ngày 15/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tiến hành thực nghiệm điều tra để kiểm tra, xác minh tài liệu, tình tiết và tính khách quan của các lời khai bị cáo Vũ Hữu M và cho M diễn lại hành vi, chụp ảnh vẽ sơ đồ và lập biên bản thực nghiệm điều tra.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao có chiều dài 31cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 2 cm, lưỡi dao bằng kim loại, chỗ rộng nhất 6cm, mũi vát nhọn; 01 chiếc áo phông cộc tay màu tím đen, phía trong cổ áo có gắn tem mác in chữ “ĐỒNG PHỤC HẢI ANH”; 01 chiếc quần, dạng quần ngố bằng vải màu xám; mẫu máu được hoàn trả lại sau khi giám định.

Quá trình điều tra Vũ Hữu M và gia đình đã bồi thường cho chị Hán Thị H số tiền 20.000.000 đồng; Trong giai đoạn truy tố gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng; Tổng cộng là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị H không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Hữu M.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố Vũ Hữu M về tội “Giết người” quy định điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 12/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh P đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu M 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/5/2020, bị cáo Vũ Hữu M và người bị hại là chị Hán Thị H kháng cáo xin giảm hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Hữu M và người bị hại là chị Hán Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Hành vi của bị cáo Vũ Hữu M bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 13 năm tù có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu M, bị hại Hán Thị H giảm một phần hình phạt cho bị cáo M.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Hữu M trình bày: Bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 15; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu M giảm hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Hữu M đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 20/6/2019, tại nhà của chị Hán Thị H ở khu 2, xã L, huyện B, tỉnh P, do mâu thuẫn chuyện tình cảm giữa Vũ Hữu M và chị Hán Thị H dẫn đến cãi nhau. Vũ Hữu M ngồi trên giường sau lưng chị H đang nằm cho con bú, dùng tay trái nắm vào bắp tay phải của chị H, lôi lật chị H nằm ngửa, tay phải cầm chuôi dao giơ lên rồi đâm một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào phần ngực bên phải của chị H. Vết thương của chị H ở vị trí khoang liên sườn IV đường nách giữa phải, kích thước 1 x 5 cm, bờ sắc gọn, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 48%. Sau đó, M rút dao ra luôn và bỏ chạy; Sau khi đâm chị H thì Vũ Hữu M nghĩ chị H sẽ chết và có ý định tự tử nhưng được can ngăn; Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì M đến đầu thú tại Công an huyện B; bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Do vậy, có đủ cơ sở

kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Vũ Hữu M phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo M là nguy hiểm, chỉ vì mâu thuẫn chuyện tình cảm dẫn đến xảy ra vụ án; Mặc dù người bị hại không chết nhưng cũng làm tổn hại 48% sức khỏe, để lại di chứng cho người bị hại. Hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội; cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu M và chị Hán Thị H: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo là người không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại; người bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo M phạm tội chưa đạt nên bị cáo được áp dụng Điều 15 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa phúc thẩm chị H đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện hòa nhập với gia đình và xã hội, cùng chị H nuôi dạy con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo M và người bị hại chị Hán Thị H giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Vũ Hữu M không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Hữu M và kháng cáo của chị Hán Thị H; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh P về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Hữu M, cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hữu M phạm tội: “Giết người”.

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu M 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/6/2019.

Về án phí: Bị cáo Vũ Hữu M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- Công an tỉnh P;
- Cục T.H.A DS tỉnh P;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh P;
- Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình